

Bản án số: 24/2023/DS-ST
Ngày 28 - 02 - 2023
V/v “Tranh chấp hợp đồng góp hui &
Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trương Thị Kim Tiến
- Bà Lê Thị Xuân Đào

Thư ký phiên tòa: Nguyễn Thị Kim Thoa-Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mai - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 31/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hui và Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét **xử số 25/2023/QĐXXST - DS ngày 17 tháng 02 năm 2023, giữa:**

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hồng V, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Ch, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

2. Bị đơn: Bà Phan Thị Th, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Ch, xã Th, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 01 năm 2023 và các lời trình bày tiếp theo tại Tòa án nguyên đơn bà Nguyễn Hồng V trình bày:

Bà và bà Th có quan hệ bạn bè quen biết do cùng làm chung công ty với nhau, nên ngày 15/11/2022 bà Th có hỏi mượn bà số tiền 357.000.000 đồng, bà có đồng ý cho bà Th mượn hai người có làm giấy mượn nợ. Bà Th hứa với bà sẽ trả vào ngày 15/12/2022. Tuy nhiên quá hạn nhưng bà Th không trả. Ngoài ra, bà Th có tham gia hợp đồng góp hui với bà do bà làm thảo hui với đây hui tháng mở ngày 05/5/2022, bà Th tham gia 01 phần 2.000.000 đồng. bà Th hót và không đóng hui chết với số tiền là 11.000.000 đồng. Nay bà khởi kiện yêu cầu

bà Th phải trả tiền mượn là 357.000.000 đồng và tiền hui là 11.000.000 đồng. Tổng cộng là 368.000.000 đồng. Bà không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Phan Thị Th trình bày: Bà xác nhận có nợ tiền hui bà V 11.000.000 đồng là đúng. Tiền mượn thì bà có mượn nhiều lần của bà V với số tiền là 260.000.000 đồng. Ngày 15/11/2022, bà V có kêu bà ký nhận nợ là 260.000.000 đồng. Đối với giấy nợ cùng ngày 15/11/2022, với số tiền 97.000.000 đồng do bà V xuất trình thì đúng là chữ ký và chữ viết họ tên của bà nhưng bà không nhận tiền mà đây là tiền lãi của số tiền 260.000.000 đồng. Do đó bà chỉ đồng ý trả bà V số tiền hui 11.000.000 đồng và tiền mượn là 260.000.000 đồng, còn số tiền 97.000.000 đồng bà không đồng ý trả.

Tại phần tranh luận bà V nêu: trong ngày 15/11/2022, bà cho bà Th mượn 02 lần tiền là buổi sáng 260.000.000 đồng, buổi chiều là 97.000.000 đồng. Các chữ ký và chữ viết họ tên trong 02 giấy nợ đều do bà Th ghi. Bà chỉ yêu cầu một mình bà Th trả không yêu cầu chồng bà Th trả.

Bà Th cũng xác định đây là nợ riêng của bà.

Quan điểm kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của tố tụng trong việc thu thập chứng cứ, xác minh. Tòa án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Các bên đương sự thực hiện đúng tố tụng về quyền và nghĩa vụ.

Về nội dung: Xét giấy nợ ngày 11/5/2022 đối với số tiền là 97.000.000 đồng, bà Th cho rằng không có nhận tiền nhưng không có gì chứng minh. Đối với các khoản nợ 260.000.000 đồng tiền mượn và 11.000.000 đồng thì bà Th thừa nhận. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà Th trả cho bà V là 368.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hồng V nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là: “*Tranh chấp hợp đồng góp hui và vay tài sản*” vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Phan Thị Th có hộ khẩu thường trú tại Ấp Ch, xã Th, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về tư cách tố tụng, thời hiệu và phạm vi giải quyết.

Bà Nguyễn Hồng V người khởi kiện được xác định là nguyên đơn, bà Phan Thị Th là người bị kiện được xác định tư cách là bị đơn.

Thời hiệu khởi kiện: bà Nguyễn Hồng V yêu cầu bà Phan Thị Th trả tiền thuộc trường hợp yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu nên đối chiếu theo quy định Điều 155 Bộ luật dân sự nên không tính thời hiệu khởi kiện; bà Nguyễn Hồng V có quyền khởi kiện theo quy định Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Chứng cứ, nghĩa vụ chứng minh và luật áp dụng.

Quá trình tố tụng: Bà V khởi kiện yêu cầu Th trả 368.000.000 đồng. Về chứng cứ Tòa án đã thu thập được do bà Nguyễn Hồng V cung cấp gồm có: giấy giao hui ngày 05/5/2022, 02 giấy nợ cùng ngày 15/11/2022.

Tòa án xét xử trên cơ sở chứng cứ do người khởi kiện cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập khi thấy cần thiết theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Về chứng cứ chứng minh cho lời trình bày các đương sự Tòa án đã thu thập đầy đủ.

Thời điểm phát sinh tranh chấp Bộ luật dân sự 2015 đang có hiệu lực pháp luật nên được áp dụng.

Tòa án lập biên bản về việc công khai chứng cứ, hòa giải và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tòa án xét xử trong phạm vi đương sự có yêu cầu.

[2]. Về nội dung:

Bà V yêu cầu bà Th trả số tiền 368.000.000 đồng (trong đó tiền mượn là 357.000.000 đồng, tiền hui là 11.000.000 đồng). Bà Th chỉ thừa nhận tiền mượn là 260.000.000 đồng và tiền hui 11.000.000 đồng, còn lại bà không thừa nhận có nhận số tiền 97.000.000 đồng theo giấy nợ ngày 15/11/2022 lý do vì bà cho rằng bà mượn 260.000.000 đồng là mượn nhiều lần thực ra là số tiền vay còn 97.000.000 đồng bà có ký và ghi họ và tên nhưng thực chất là tiền lãi của khoản nợ 260.000.000 đồng. Đối với bà V không thừa nhận rằng bà có tính lãi trên số nợ 260.000.000 đồng bà cho rằng 97.000.000 đồng là tiền mượn. Hội đồng xét xử thấy rằng giấy nợ 97.000.000 đồng bà Th thừa nhận đúng là chữ ký và chữ viết họ tên của bà nhưng bà cho rằng không nhận tiền và đây là tiền lãi của tiền mượn 260.000.000 đồng nhưng không có chứng cứ gì chứng minh. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của bà V về việc yêu cầu bà Th trả 368.000.000 đồng là có căn cứ.

[3]. Về án phí, theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án bà Th phải chịu án phí.

Vicác lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 471, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Hồng V về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản*” với bà Phan Thị Th.

Buộc bà Phan Thị Th phải trả cho bà Nguyễn Hồng V tiền mượn 357.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi bảy triệu đồng) và 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng) tiền hụi.

Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tính lãi chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Phan Thị Th phải chịu 18.400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước. Hoàn lại cho bà Nguyễn Hồng V 9.200.000 đồng theo biên lai số 0007698 ngày 05/01/2023 tại Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa.

3. Án xét xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm vụ án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THA huyện Đức Hòa;
- Lưu.

Nguyễn Thị Mộng Thúy

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Đồi – Nguyễn Thị Rạt

Nguyễn Thị Mộng Thúy

